

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/DS-ST

Ngày: 17-4-2024

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Bà Phạm Hồng Gái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2024 về việc: “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty T1** (Sau đây gọi tắt là: JIVF)

Địa chỉ trụ sở: **Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, Quận C, Thành phố H.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông TANIGUCHI NOBORU, sinh năm 1964 – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Việt N** – Chức vụ: Phó Bộ phận Quản lý công nợ (Theo giấy UQ số 17/2023/UQ-JIVF ngày 19/9/2023).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Anh N1**, sinh năm 1989 – Chức vụ: Nhân viên. (Theo giấy ủy quyền số 91/2024/UQ-LM-JIVF ngày 19/01/2024 (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Nhật Hải Đ**, sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Số F, Tổ C, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của Công ty T1 (viết tắt là JIVF) trình bày: Vào ngày 13/01/2023 anh Nguyễn Nhật Hải Đ có ký hợp đồng tín dụng số: 941390003766406000 với Công ty T1 JACCS để vay số tiền mặt 20.000.000 đồng, lãi suất 4,3500%/tháng, thời hạn vay 18 tháng, vay theo hình thức trả góp hàng tháng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thì anh N2 phải thanh toán tiền gốc và lãi trong vòng 18 tháng, mỗi tháng trả 1.637.137 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Đ có vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể từ ngày 13/02/2023 đến ngày 21/9/2023 anh đã thanh toán được số tiền 13.111.481 đồng, nhưng từ ngày 21/9/2023 cho đến nay thì anh Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho công ty và cố tình lẩn tránh. Việc anh Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng là vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết.

Tại phiên tòa, Công ty T1 JACCS khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Nhật Hải Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho công ty số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 17/4/2024 là 17.741.942 đồng. Trong đó gốc: 12.768.249 đồng, lãi trong hạn: 3.992.730 đồng, lãi quá hạn: 884.963 đồng, phí là 96.000 đồng.

Đồng thời buộc anh Nguyễn Nhật Hải Đ tiếp tục phải thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 17/4/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 941390003766406000 ngày 13/01/2023.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2024, bị đơn anh Nguyễn Nhật Hải Đ trình bày: Anh Nguyễn Nhật Hải Đ thừa nhận vào ngày 13/01/2023 anh có ký hợp đồng tín dụng số: 941390003766406000 với Công ty T1 JACCS, vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, lãi suất 4,3500%/tháng, thời hạn vay 18 tháng. Theo thỏa thuận thì anh N2 phải thanh toán tiền gốc và lãi trong vòng 18 tháng, mỗi tháng trả 1.637.137 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Đ có vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cụ thể từ ngày 13/02/2023 đến ngày 21/9/2023 anh đã thanh toán được số tiền 13.111.481 đồng, từ ngày 21/9/2023 cho đến nay vì không có việc làm nên anh chưa thanh toán thêm cho Công ty lần nào.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu anh phải trả số tiền vay còn nợ tạm tính đến ngày 29/3/2024 là 17.110.148 đồng thì anh cũng đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ vì hiện anh mới xin được việc làm, lương còn thấp và còn phải lo cho cha mẹ già. Anh **Nguyễn Nhật Hải Đ** đồng ý tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 29/3/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 941390003766406000 ngày 13/01/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: JIVF khởi kiện anh **Hải Đ** yêu cầu trả số tiền gốc và lãi đã vay JIVF, bị đơn có nơi cư trú tại **số F, tổ C, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang**, nên căn cứ theo quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn **H**, tuy nhiên anh **Hải Đ** vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 941390003766406000 ngày 13/01/2023 được ký kết giữa JIVF với anh **Nguyễn Nhật Hải Đ** là hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn được các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Dân sự, xét thấy hợp đồng tín dụng là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái đạo đức và không trái với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn JIVF về việc buộc anh **Hải Đ** phải có nghĩa vụ thanh toán cho JIVF số tiền gốc và lãi, phí tính đến ngày 17/4/2024 là 17.741.942 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ký Hợp đồng tín dụng số 941390003766406000 ngày 13/01/2023 JIVF đã tiến hành giải ngân cho anh **Đ** số tiền gốc 20.000.000 đồng, anh **Đ** đã nhận đủ tiền và ký Giấy nhận nợ ngày 13/01/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 13/02/2023 đến ngày 21/9/2023 anh **Đ** mới trả được số tiền gốc 13.111.481 đồng, còn nợ số tiền gốc 12.768.249 đồng và tiền lãi phát sinh, từ ngày 21/9/2023 cho đến

nay anh **Đ** không thực hiện đúng nghĩa vụ trả gốc và lãi theo định kỳ trả nợ vào ngày 12 hàng tháng, mỗi kỳ số tiền thanh toán gốc + lãi + phí là 1.637.137 đồng (riêng kỳ cuối trả 1.323.598 đồng), mặc dù chưa đến hạn trả nợ cuối là tháng 7/2024 nhưng việc vi phạm nhiều kỳ trả nợ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1, Điều 3 của Hợp đồng tín dụng, do đó JIVF được chuyển số dư nợ gốc thực tế còn lại của khoản vay sang nợ quá hạn. Do đó, căn cứ vào các quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của JIVF về việc buộc anh **Đ** phải có nghĩa vụ thanh toán cho JIVF số tiền gốc và lãi, phí tính đến ngày 17/4/2024 là 17.741.942 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 17/4/2024 cho đến khi trả hết nợ vay.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Hải Đ** xin trả dần tiền gốc và lãi vay cho JIVF theo thời hạn anh **Đ** cam kết nhưng tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của JIVF không đồng ý cho anh **Đ** tiếp tục trả dần nợ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

[5] Về án phí, do yêu cầu khởi kiện của JIVF được chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh **Đ** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 147, 227, 228, 244, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 463, 468, 317, 320 và Điều 323 Bộ luật Dân sự; khoản 2, Điều 70 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công ty T1** (viết tắt là JIVF)

2. Buộc anh **Nguyễn Nhật Hải Đ** phải có nghĩa vụ trả cho JIVF số tiền gốc và lãi, phí là 17.741.942 đồng (Mười bảy triệu, bảy trăm bốn mươi một nghìn, chín trăm bốn mươi hai đồng) (trong đó gốc: 12.768.249 đồng, lãi trong hạn: 3.992.730 đồng, lãi quá hạn: 884.963 đồng, phí là 96.000 đồng).

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh **Đ** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của JIVF cho vay thì lãi suất mà anh **Đ** vay phải tiếp tục thanh toán cho JIVF cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của JIVF cho vay.

3. Về án phí: Anh **Nguyễn Nhật Hải Đ** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 887.097 đồng (**T** trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm chín bảy đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho JIVF số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 670.000 đồng (sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007032 ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (**Lê Anh N1** nộp thay).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc từ ngày nhận được bản án và được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- CCTHADS huyện Hòn Đất;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phan Thị Quyên

